

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2026

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15;

Xét đề nghị của Văn phòng Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công tác trọng tâm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2026

1. Chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Phối hợp với Hội đồng Bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Đề án bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và tổ chức giám sát công tác bầu cử; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các kỳ họp Quốc hội

2.1. Phối hợp với Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị nội dung, xây dựng dự kiến và tổ chức thực hiện chương trình Kỳ họp thứ Nhất và Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI; chuẩn bị, tổ chức Kỳ họp không thường lệ trong trường hợp cần thiết để kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Quốc hội; triệu tập và chủ trì các kỳ họp theo quy định.

2.2. Chỉ đạo triển khai nghiêm túc các quy định của Nội quy kỳ họp Quốc hội; tổ chức tổng kết kỳ họp Quốc hội, đồng thời, tiếp tục nghiên cứu cải tiến, đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, kỳ họp Quốc hội, phát huy tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của Quốc hội.

2.3. Tổ chức các Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, các cuộc họp, hội nghị khác để lấy ý kiến các vị đại biểu Quốc hội, các nhà quản lý, các chuyên gia, nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn, cơ quan, tổ chức hữu quan về một số dự án luật và các vấn đề quan trọng khác khi cần thiết.

3. Công tác lập pháp

3.1. Tập trung chỉ đạo việc xem xét, trình Quốc hội thông qua các dự án luật, nghị quyết để kịp thời thể chế hóa văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3.2. Chủ trì, phối hợp với Chính phủ tham mưu xây dựng Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội để trình cơ quan có thẩm quyền của Đảng phê duyệt; ban hành kịp thời kế hoạch triển khai thực hiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội ngay sau khi được phê duyệt. Chỉ đạo tổ chức Diễn đàn xây dựng pháp luật theo hướng khoa học, thiết thực, hiệu quả.

3.3. Chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình lập pháp năm 2026, xem xét, quyết định việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026 trong trường hợp cần thiết. Xem xét, quyết định Chương trình lập pháp năm 2027.

3.4. Xem xét, cho ý kiến đối với các dự án luật, nghị quyết của Quốc hội trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ Nhất và Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Cho ý kiến về việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo luật, nghị quyết trên cơ sở ý kiến thảo luận của đại biểu Quốc hội trước khi trình Quốc hội thông qua.

3.5. Xem xét, thông qua các dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chỉ đạo thường xuyên rà soát nội dung trong các luật, nghị quyết của Quốc hội giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết để ban hành văn bản kịp thời, bảo đảm có hiệu lực đồng thời khi luật, nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

3.6. Xem xét, quyết định các nội dung khác về công tác lập pháp theo thẩm quyền.

4. Công tác giám sát

4.1. Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng Định hướng trọng tâm hoạt động giám sát nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, trong đó, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng năm. Chỉ đạo tổ chức Diễn đàn của Quốc hội về hoạt động giám sát nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, làm rõ những vấn đề đặt ra trong thực tiễn giám sát, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội.

4.2. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2026, trong đó, tập trung chỉ đạo tổ chức phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Tiếp

tục cụ thể hóa và triển khai các định hướng đổi mới đã được đề ra tại Diễn đàn của Quốc hội về hoạt động giám sát, bảo đảm hoạt động giám sát chủ động, hiệu lực, hiệu quả, ngày càng trở thành kênh tổng kết thực tiễn, cung cấp kinh nghiệm quý và đầu vào quan trọng cho hoạt động lập pháp cũng như quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Quán triệt và triển khai hiệu quả các quy định mới của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân được thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV và các văn bản quy định chi tiết.

4.3. Chỉ đạo việc chuẩn bị và trình Quốc hội xem xét, thông qua Chương trình giám sát năm 2027 của Quốc hội; quyết định Chương trình giám sát năm 2027 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai Chương trình giám sát năm 2027 của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.4. Tiếp tục chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức triển khai các luật, nghị quyết của Quốc hội; chỉ đạo cơ quan của Quốc hội tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, chú trọng giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đầy đủ, kịp thời và có hiệu lực cùng với hiệu lực của luật, nghị quyết của Quốc hội, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, làm cơ sở nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật.

4.5. Xem xét báo cáo tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội năm 2025; định kỳ hằng quý, xem xét báo cáo tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

4.6. Tăng cường chỉ đạo điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan của Quốc hội và tính hiệu quả, thiết thực của các hoạt động giám sát.

4.7. Tăng cường giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Xem xét các báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4.8. Thực hiện các hoạt động khác thuộc công tác giám sát theo thẩm quyền.

5. Xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng

5.1. Xem xét, chuẩn bị, cho ý kiến để trình Quốc hội bầu, phê chuẩn nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan Nhà nước tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, đúng chủ trương, định hướng của Đảng, quy định của pháp luật; cho ý kiến về cơ cấu tổ chức của Chính phủ, cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

5.2. Xem xét quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy, nhân sự thuộc thẩm quyền, bảo đảm bộ máy được kiện toàn, ổn định và hoạt động hiệu quả.

5.3. Cho ý kiến về việc trình Quốc hội xem xét, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm 2027; các kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 về: kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, cơ cấu lại nền kinh tế và kế hoạch tài chính quốc gia.

5.4. Cho ý kiến về việc chuẩn bị và trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội.

5.5. Xem xét, phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi có đề nghị.

5.6. Xem xét, cho ý kiến, quyết định các vấn đề quan trọng khác theo thẩm quyền.

6. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

6.1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đường lối đối ngoại của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại.

6.2. Chỉ đạo triển khai Chương trình hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế năm 2026 trên cơ sở ưu tiên tăng cường và đi vào chiều sâu hoạt động đối ngoại với nghị viện các đối tác có quan hệ đặc biệt, láng giềng, đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và đối tác quan trọng khác. Tập trung triển khai các hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội theo chương trình được phê duyệt bảo đảm linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế; nội dung hoạt động thiết thực, phù hợp bối cảnh và mối quan tâm chung trên cơ sở quan hệ song phương và các chủ đề trọng tâm của các diễn đàn liên nghị viện khu vực và thế giới. Tiếp tục chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các diễn đàn liên nghị viện thế giới và khu vực mà Quốc hội Việt Nam là thành viên như Hội đồng Liên minh nghị viện Hiệp hội các nước Đông Nam Á (AIPA), Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU), Diễn đàn Nghị viện Châu Á - Thái Bình Dương (APPF), Liên minh Nghị viện Pháp ngữ (APF) và các cơ chế đa phương khác. Triển khai các hoạt động phục vụ các nhiệm vụ đối ngoại chung của đất nước.

6.3. Báo cáo Quốc hội những vấn đề thuộc chính sách đối ngoại của Nhà nước liên quan đến quan hệ với Quốc hội các nước, với các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực, với các tổ chức quốc tế khác. Cho ý kiến về những vấn đề thuộc chính sách cơ bản về đối ngoại của Nhà nước trước khi trình Quốc hội.

6.4. Chỉ đạo tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế năm 2026; xem xét, thông qua Chương trình hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế năm 2027.

6.5. Chỉ đạo xây dựng và xem xét, thông qua nghị quyết của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Quốc hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng; phù hợp với yêu cầu triển khai hoạt động đối ngoại của Quốc hội trong giai đoạn mới. Thành lập Tổ chức Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam và các Nhóm nghị sĩ hữu nghị với các nước của Quốc hội khóa XVI; thành lập Nhóm nữ đại biểu Quốc hội và Nhóm đại biểu Quốc hội trẻ.

6.6. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, các nhóm nghị sĩ hữu nghị.

6.7. Tiếp tục triển khai Định hướng thông tin đối ngoại của Quốc hội đến năm 2030; triển khai công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại đối với các hoạt động của Quốc hội.

6.8. Tích cực phối hợp triển khai các hoạt động đối ngoại chung của Đảng, Nhà nước và các hoạt động khác theo thẩm quyền.

7. Công tác dân nguyện

7.1. Phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ Nhất, Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Chỉ đạo phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI để kịp thời chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; xây dựng Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI để trình Quốc hội khóa XVI tại Kỳ họp thứ Nhất, Kỳ họp thứ 2.

7.2. Tiếp tục chỉ đạo việc tiếp công dân thường xuyên, hiệu quả, nhất là trong thời gian diễn ra các Kỳ họp Quốc hội, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Xem xét báo cáo công tác dân nguyện tại phiên họp thường kỳ hằng tháng; xây dựng báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo gửi đến Quốc hội năm 2026 để trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

7.3. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân nguyện của Quốc hội.

8. Hướng dẫn hoạt động của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và bảo đảm điều kiện hoạt động của đại biểu Quốc hội; hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân

8.1. Chỉ đạo việc theo dõi, nắm bắt tình hình và hướng dẫn hoạt động của đại biểu Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội. Trong đó, lưu ý hướng dẫn các Đoàn đại biểu Quốc hội trong việc bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI. Thực hiện luân chuyển đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách theo yêu cầu nhiệm vụ; quyết định việc chuyển sinh hoạt Đoàn đại biểu Quốc hội của đại biểu Quốc hội (nếu có).

8.2. Tăng cường hoạt động bồi dưỡng đại biểu dân cử, nhất là đại biểu

trúng cử lần đầu, trong đó chú trọng chỉ đạo việc: xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng từ xa; tổ chức các hội nghị bồi dưỡng kiến thức, khóa tập huấn nâng cao kỹ năng hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể.

8.3. Hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tăng cường phối hợp, hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa các cơ quan của Quốc hội với Hội đồng nhân dân.

8.4. Quyết định phân bổ kinh phí hoạt động của các Đoàn đại biểu Quốc hội. Chỉ đạo tăng cường việc bảo đảm chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội khóa XVI.

8.5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo thẩm quyền.

9. Một số công tác khác

9.1. Xem xét, thông qua Báo cáo công tác năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2027 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để gửi đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI. Xây dựng, ban hành Nghị quyết về Chương trình công tác năm 2027 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9.2. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức Lễ Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946-06/01/2026) theo kế hoạch bảo đảm trang trọng, thiết thực, hiệu quả.

9.3. Chỉ đạo thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các văn bản thuộc thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ, chế độ, chính sách, công tác phối hợp, bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, làm cơ sở thống nhất trong tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

9.4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Quốc hội để cử tri và Nhân dân cả nước theo dõi, giám sát, tăng tính đồng thuận đối với các nội dung được Quốc hội xem xét, quyết định.

9.5. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo triển khai Đề án chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025-2030 (đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 1637/NQ-UBTVQH15 ngày 13/5/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, bảo đảm thông suốt, tăng tính kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu kịp thời, hiệu quả. Chỉ đạo nghiên cứu, cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ thiết thực các hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

9.6. Chỉ đạo việc nghiên cứu, cải tiến, đổi mới tổ chức, hoạt động, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả, tính chuyên nghiệp, hiện đại trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của bộ máy tham mưu, phục vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội. Tăng cường các điều kiện bảo đảm hoạt động và thu hút nguồn

nhân lực có trình độ cao vào làm việc trong bộ máy tham mưu, phục vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; tăng cường sự tham gia của đội ngũ chuyên gia, các nhà nghiên cứu, các nhà hoạt động thực tiễn có nhiều kinh nghiệm để hỗ trợ cho các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội.

9.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Dự kiến các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2026

1. Tổ chức 04 phiên họp thường kỳ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (từ phiên họp thứ 53 đến phiên họp thứ 56); tổ chức 09 phiên họp thường kỳ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI (từ phiên họp thứ nhất đến phiên họp thứ 09) để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Dự kiến nội dung và thời gian tổ chức các phiên họp thường kỳ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2026 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp khác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết các công việc cấp bách, cần thiết thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, trí tuệ tập thể, nghiên cứu, cải tiến, đổi mới phương thức hoạt động, chế độ làm việc nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung trong Chương trình công tác.

Thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội sắp xếp chương trình, kế hoạch công tác để bảo đảm tham gia đầy đủ, hiệu quả các phiên họp, hội nghị do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức.

2. Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội bám sát Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chủ động triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với cơ quan soạn thảo, cơ quan có liên quan để bảo đảm chất lượng, tiến độ chuẩn bị dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết và các nội dung khác trong chương trình phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kịp thời báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiến độ và những vấn đề phát sinh cần xử lý, giải quyết trong quá trình triển khai thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ trong Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức hữu quan bảo đảm chặt chẽ, chủ động, hiệu quả.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện Chương trình công tác và chương trình các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cơ quan trình dự án, dự thảo, đề án, báo cáo, tờ trình bảo đảm tiến độ, chất lượng, tuân thủ chặt chẽ quy định về thành phần hồ sơ, tài liệu, thời hạn gửi hồ sơ để thẩm tra và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghiêm túc khắc phục tình trạng đề nghị bổ sung dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết vào thời điểm sát kỳ họp, phiên họp, trừ trường hợp thật sự cần thiết.

4. Căn cứ Nghị quyết này, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan (nếu có) và tình hình thực tế, Văn phòng Quốc hội dự kiến chương trình công tác quý II, III, IV năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự kiến chương trình chi tiết các phiên họp thường kỳ, phiên họp chuyên đề, phiên họp khác (nếu có) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Văn phòng Quốc hội chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác hàng tháng, hàng quý và khi cần thiết, tổ chức rà soát, cập nhật các nhiệm vụ được giao trong các văn bản của Đảng, của Quốc hội để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Thành viên UBTVQH;
- UBTWMTTQVN;
- TANDTC, VKSNDTC, Tổng KTNN;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- Các VP: TW, CTN, CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Lãnh đạo VPQH;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Trợ lý và Thư ký CTQH, PCTQH;
- Các đơn vị thuộc HĐDT, UB của QH, VPQH;
- Lưu: HC, TH.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thanh Mẫn